

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phong Thổ, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Số: 24/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Kiều O - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn P, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** **Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th** đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** **Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th có 01 con chung** cháu Bùi Trịnh Kim Ng, sinh ngày 23/7/2016 **chị O và anh Th thỏa thuận:**

Chị Trịnh Kiều O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Bùi Trịnh Kim Ng, sinh ngày 23/7/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) **chị Trịnh Kiều O** không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Bùi Văn Th** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh **Bùi Văn Th** thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** **Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th** tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

- **Nợ chung, cho vay chung:** **Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th** không có nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** **Chị Trịnh Kiều O và anh Bùi Văn Th** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, **chị O** tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà **anh Th** phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng **chị O** phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. **Chị Trịnh Kiều O** được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2010/0002175 ngày 13/5/2019** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND **phường C**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá